

ỨNG DỤNG GIS XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TỈNH HÀ GIANG PHỤC VỤ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH

Nguyễn Thị Phương Nga

Khoa Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt. Nghiên cứu này sử dụng GIS vào xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang theo hai dạng dữ liệu: dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian. Với dữ liệu thuộc tính (dữ liệu phi không gian) tập trung thiết lập các loại tài nguyên du lịch thể hiện qua các điểm tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ cho loại hình du lịch cộng đồng của tỉnh Hà Giang gồm: phân bố các làng bản dân tộc, lễ hội truyền thống, ẩm thực, làng nghề truyền thống, cảnh quan tự nhiên, di tích lịch sử và khảo cổ. Dữ liệu không gian sử dụng phần mềm Mapinfo 11.0 thành lập bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng và bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang. Hệ thống dữ liệu về du lịch cộng đồng của tỉnh Hà Giang được sử dụng trong quá trình học tập của sinh viên ngành du lịch.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, ứng dụng GIS cơ sở dữ liệu du lịch cộng đồng.

1. Mở đầu

Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System - GIS) là một nhánh của công nghệ thông tin, đã hình thành từ những năm 60 của thế kỷ trước và phát triển rất mạnh trong những năm gần đây [1]. GIS là một hệ thống kết hợp giữa con người và hệ thống máy tính cùng các thiết bị ngoại vi để lưu trữ, xử lý, phân tích, hiển thị các thông tin địa lý để phục vụ một mục đích nghiên cứu, quản lý nhất định. GIS sử dụng máy tính với những phần mềm chuyên dụng để lưu trữ, phân tích và trình diễn dữ liệu đã thu thập được về một chủ đề nào đó [1]. Với các thông tin có sẵn GIS sẽ được sử dụng để xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch. GIS có thể được sử dụng để theo dõi, quản lý điểm đến; quy hoạch du lịch, xác định cơ sở dữ liệu về các dịch vụ phục vụ khách du lịch (cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống, vui chơi giải trí, các dịch vụ khác); phân tích các khoảng trống trong phát triển của tài nguyên du lịch; tra cứu thông tin điểm đến du lịch; định vị điểm, tuyến du lịch phục vụ cho khách du lịch, nhà nghiên cứu và nhà quản lý [2, 3]. Thông tin đưa vào GIS có thể lấy từ dữ liệu viễn thám (ảnh hàng không, ảnh vệ tinh), bản đồ giấy, bản đồ số hoặc các thông tin thô đo được từ GPS và các dữ liệu phi không gian khác. Dữ liệu không gian của GIS có 2 loại chính là *raster* và *vector* [1]. Dữ liệu phi không gian (dữ liệu thuộc tính) được xác định là tài nguyên du lịch, đặc tính của điểm, tuyến du lịch (các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh...) [6]. Những nghiên cứu về ứng dụng của GIS trong du lịch đã được thực hiện, tuy nhiên sử dụng GIS vào xây dựng dữ liệu du lịch cộng đồng còn hạn chế, đặc biệt là tại địa bàn tỉnh Hà Giang. Nghiên cứu này bước đầu thiết lập dữ liệu thuộc tính và thành lập bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng, bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng của tỉnh Hà Giang phục vụ học tập cho sinh viên ngành du lịch.

Ngày nhận bài: 19/3/2019. Ngày sửa bài: 19/4/2019. Ngày nhận đăng: 12/5/2019.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Phương Nga. Địa chỉ e-mail: nguyenphuongnga.haui@gmail.com

Cơ sở dữ liệu du lịch cộng đồng xây dựng trên nền tảng GIS được xác định bởi hệ thống dữ liệu không gian và dữ liệu phi không gian (đặc tính của các đối tượng). Dữ liệu không gian được thể hiện thành bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng của tỉnh Hà Giang và bản đồ điểm, tuyến du lịch cộng đồng. Dữ liệu phi không gian được xác định là đặc tính của các tài nguyên du lịch (điểm tài nguyên du lịch), ranh giới hành chính, hệ thống giao thông, vùng văn hóa, điểm, tuyến du lịch. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang được thực hiện như sau:



Hình 2. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch cộng đồng [4, 6]

Bước 1: Thu thập cơ sở dữ liệu từ các nguồn thông tin (thống kê của tỉnh, khảo sát thực tế, nghiên cứu đi trước...)

Bước 2: Lựa chọn dữ liệu phù hợp với mục đích sử dụng cơ sở dữ liệu

Bước 3: Sử dụng dữ liệu nền (bản đồ nền của tỉnh Hà Giang), cập nhật, bổ sung dữ liệu nền (nếu có)

Bước 4: Tạo ra các lớp dữ liệu mới bao gồm: dữ liệu thuộc tính về các điểm du lịch, tài nguyên du lịch cộng đồng, điều kiện giao thông; xây dựng dữ liệu không gian.

Bước 5: Ứng dụng cơ sở dữ liệu vào thành lập bản đồ dùng cho học tập của sinh viên

2.2.3 Xây dựng cơ sở dữ liệu

a. Xây dựng cơ sở dữ liệu phi không gian

* Dữ liệu về tài nguyên du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang

Trong nghiên cứu này, cơ sở dữ liệu phi không gian của du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang được xây dựng tập trung vào hệ thống tài nguyên du lịch cộng đồng của tỉnh, phân thành các loại tài nguyên chủ yếu sau:

- *Làng bản dân tộc*: Hà Giang là nơi hội tụ của nhiều nền văn hóa dân tộc giàu bản sắc. Trong số 22 tộc người ở Hà Giang đều thuộc tộc người tiêu biểu cho vùng văn hóa Việt Bắc và vùng cao biên giới phía bắc như Mông, Dao, Tày, Nùng, Giáy La Chí, Pà Thên, Cờ Lao, Lô Lô, Pu Páo... Tính địa phương của văn hoá tộc người Hà Giang được thể hiện khá rõ nét theo 3 tiểu vùng.

+ *Tiểu vùng I* gồm 4 huyện vùng cao núi đá phía bắc Hà Giang: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ, đây là địa bàn cư trú chủ yếu của các tộc người Mông, Dao, Giáy, Bố Y, Lô Lô, Pu Páo và một bộ phận người Tày, Cờ Lao, Kinh, Hoa.

+ *Tiểu vùng II* gồm 2 huyện vùng cao núi đất phía tây Hà Giang: Hoàng Su Phì và Xín Mần, đây là địa bàn cư trú chủ yếu của người Dao, Nùng, Mông, La Chí, Phù Lá và một bộ phận người Tày, Kinh.

+ *Tiểu vùng III* gồm các huyện vùng núi thấp (trong so sánh nội bộ tỉnh Hà Giang): Bắc Quang, Vị Xuyên, Bắc Mê, Quang Bình và thành phố Hà Giang, đây là địa bàn cư trú tập trung của người Tày, Kinh, Pà Thên và một bộ phận người Dao, Mông, Nùng...

- *Lễ hội truyền thống*

+ Lễ cấp sắc của dân tộc Dao: đây là lễ hội độc đáo của đồng bào dân tộc Dao Đỏ, sinh sống chủ yếu ở các huyện Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần của Hà Giang.

+ Lễ hội nhảy lửa của dân tộc Pà Thẻn ở Bắc Quang, Quang Bình. Lễ hội nhảy lửa để tạ ơn trời đất, thần linh đã cho một vụ mùa tươi tốt và cầu chúc cho vụ mới no ấm.

+ Lễ hội Gầu tào (Hội chơi đòi hay chơi núi mùa xuân): Lễ hội của đồng bào dân tộc Mông được tổ chức sau ngày mừng 2 tết, kéo dài 1 đến 3 ngày trên những khu đòi tương đối bằng, thuận đường đi lại ở các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì.

- *Trang phục:* Cộng đồng các dân tộc ở Hà Giang với 22 dân tộc là 22 sắc thái khác nhau về trang phục, tạo nên những sắc màu tươi mới trên vùng cao nguyên đá. Bộ trang phục cầu kỳ, sắc sảo được may từ chất liệu tự nhiên của người Mông Pu Páo, Lô Lô, Giáy Pà Thẻn, Cờ Lao... tạo nên những sắc thái riêng, thể hiện văn hóa bản địa, là những nét chấm phá đầy màu sắc, ấm áp nơi vùng núi đá.

- *Ẩm thực:* Hà Giang có nhiều sản vật tự nhiên và món ăn độc đáo hấp dẫn du khách và trở thành tài nguyên du lịch văn hóa như cháo đắng (hay cháo Ấu tẩu), thịt bò khô, thịt hun khói của đồng bào dân tộc Mông, Dao, thịt trâu gác bếp của người Thái đen, thắng cố, lợn xường vùng cao, thảo quả muối, xôi ngũ sắc, rượu thóc Tùng Bá, rượu ngô Thanh Vân, mèn mèn, cơm lam, chè san tuyết, mật ong hoa bạc hà... Hương vị của những món ăn trên góp phần thu hút khách và kéo dài thời gian lưu lại trên đất Hà Giang.

- *Kiến trúc:* Nghệ thuật kiến trúc của đồng bào các dân tộc Hà Giang có thể coi là hết sức độc đáo, vừa có nét chung về xây dựng nhà cửa của các dân tộc miền núi phía bắc, vừa có nét riêng do đặc điểm tự nhiên. Ngôi nhà sàn của đồng bào Tày, Nùng ở vùng núi phía tây nam với mái lá cọ còn khá nguyên vẹn trong các bản làng quanh thành phố Hà Giang, Vị Xuyên, Bắc Quang... Trên vùng cao nguyên đá có những ngôi nhà trình tường đất với hàng rào đá hết sức độc đáo cheo leo trên những triền núi cao của đồng bào người Mông thể hiện sự khéo léo, khả năng thích nghi với điều kiện tự nhiên. Công trình kiến trúc kiên cố là nét văn hóa của người Mông mà tiêu biểu là dinh thự họ Vương (Đồng Văn).

- *Truyền thống canh tác thổ canh trên hốc đá*

Thổ canh trên hốc đá là hình thức canh tác độc nhất vô nhị của nước ta cũng như trong khu vực. Đây là tài nguyên du lịch văn hóa vô cùng độc đáo cần được khai thác và phát huy của vùng cao nguyên đá. Kỹ thuật canh tác trên nương đá đã được đưa vào danh mục di sản phi vật thể quốc gia. Với kỹ thuật này thể hiện những tri thức dân gian được người Mông bản địa sinh sống trên vùng núi đá phía bắc đúc rút, hoàn thiện trong quá trình canh tác trên nương đá, truyền lại qua nhiều thế hệ, đánh dấu quá trình định cư lâu dài con người trên vùng đất khắc nghiệt; thể hiện kinh nghiệm khai thác, canh tác, tạo dựng cuộc sống dựa vào tự nhiên của đồng bào dân tộc.

- *Làng nghề truyền thống*

Ngành nghề truyền thống của các dân tộc Hà Giang phong phú và đa dạng như nghề rèn (của người Mông, Dao, Cờ Lao...), trồng bông, kéo sợi, dệt vải, in hoa trên vải bằng sáp ong, đan lát... (của người Dao), nghề mộc (của người Cờ Lao)... Xuất phát từ điều kiện sinh sống trên cao nguyên đá còn rất nhiều khó khăn trong quá trình canh tác, người Mông ở Hà Giang có nghề rèn độc đáo. Làng rèn không chỉ sản xuất ra các vật dụng cần thiết phục vụ cho nhu cầu cuộc sống hàng ngày của đồng bào, mà còn là nét văn hóa đặc trưng, thể hiện cuộc sống vất vả nhưng cũng đầy kiên cường của đồng bào.

+ Làng nghề dệt lanh: dệt lanh Lùng Tám nổi tiếng sản phẩm dệt vải lanh truyền thống trong và ngoài nước của đồng bào Mông thuộc xã Lùng Tám, huyện Quản Bạ.

+ Làng nghề đan lát: Hàng mây tre đan xuất khẩu ở Việt Quang (Bắc Quang), thị trấn Vị Xuyên (huyện Vị Xuyên) cũng đã bước đầu gây sự chú ý của khách hàng. Nhiều đồ mỹ nghệ được sản xuất từ gỗ địa phương cũng đã được chào hàng ở khắp mọi nơi trong nước.

+ Làng nghề chạm bạc

Nghề chạm bạc truyền thống của người Dao ở Hà Giang đã có từ cách đây hàng trăm năm. Nhưng hiện nay chỉ còn tồn tại rải rác trong các hộ gia đình ở một số xã vùng sâu, vùng xa của các huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Vị Xuyên, Yên Minh, Mèo Vạc. Sản phẩm gồm các loại vòng bạc, hoa trang trí, xà tích, tấm, lắc, xuyến, hoa tai, nhẫn, chuông... Làng nghề tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế, tạo nguồn thu nhập cho đồng bào mà còn góp phần vào giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Dao ở Hà Giang. *Chợ phiên*: Chợ phiên trở thành tài nguyên du lịch văn hóa. Các chợ phiên ở Hà Giang có thể khai thác phục vụ du lịch như chợ Sà Phìn, chợ Lũng Phìn (huyện Đồng Văn); chợ cửa khẩu Bạch Đích - Giàng Ván, chợ Du Tiển (huyện Yên Minh); chợ cửa khẩu Nghĩa Thuận - Pả Pú; chợ cửa khẩu Phó Bảng - Đồng Cản; chợ Săm Pun - Diên Bồng; chợ Lũng Lán (Sơn Vĩ) - Pờ Tú; chợ Thượng Phùng - Thèn Pàng; chợ trung tâm các huyện Đồng Văn, Quản Bạ; Mèo Vạc, Yên Minh, Hoàng Su Phì, Xín Mần...

- *Chợ tình Khau Vai*: đây là điểm du lịch hấp dẫn của Hà Giang mỗi độ xuân về. Được tổ chức vào 27/3 hàng năm, chợ tình Khau Vai vẫn còn giữ được những nét đẹp nguyên sơ của phiên chợ tình của đồng bào các dân tộc. Đây là nơi gặp gỡ của những đôi lứa yêu nhau mà không đến được với nhau. Họ đến để ôn lại những kỉ niệm xưa, để rồi sau đó trở về vun đắp cho gia đình hiện tại của mình. Chợ tình Khau Vai là một nét đẹp văn hóa cần được lưu giữ và phát huy trên vùng cao nguyên đá.

- *Di tích khảo cổ học*

Hà Giang còn có nhiều di tích khảo cổ đã được phát hiện, với nhiều di vật còn lại cách đây vài vạn năm như: Di tích Đồi Thông, địa điểm Lò Gạch II, di chỉ Lò Gạch (thành phố Hà Giang)... Đây là những di tích quan trọng chứng minh người tiền sử đã tồn tại ở đây từ rất lâu và trở thành điểm tham quan du lịch. Di tích khảo cổ học hang Đán Cúm, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê được xếp hạng quốc gia năm 2001. Di tích khảo cổ học hang Nà Chảo, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê được xếp hạng quốc gia năm 2001.

- *Cảnh quan cao nguyên đá*

Cảnh quan cao nguyên đá Đồng Văn tập trung ở các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ với một số điểm tài nguyên nổi bật: tượng Thạch Sơn Thần, vách ảo ảnh, đèo Mã Pí Lèng, sông Nho Quế, hệ thống hang động...

- *Cảnh quan ruộng bậc thang*

Cảnh quan ruộng bậc thang tập trung chủ yếu ở khu vực Hoàng Su Phì, Xín Mần vào các mùa nước đổ, mùa lúa chín, mùa lúa xanh cùng với các làng du lịch cộng đồng là điểm nhấn của tài nguyên du lịch phía tây tỉnh Hà Giang.

* Dữ liệu về điểm, tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang.

Điểm du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang là điểm có tài nguyên du lịch cộng đồng, có điều kiện để phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm. Các điểm du lịch cộng đồng được xác định như sau:

Bảng 1. Điểm du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang

STT	Tên điểm	Địa chỉ	
		Xã	Huyện, thành phố
1	Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Tha	Xã Phương Độ	Thành phố Hà Giang
2	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Hạ Thành		
3	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bản Tù	Xã Ngọc Đường	
4	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Lâm Đồng	Xã Phương Thiện	

5	Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Khiêm	Xã Quang Minh	Huyện Bắc Quang
6	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Mỹ Bắc	Xã Tân Bắc	Huyện Quang Bình
7	Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Chì	Xã Xuân Giang	
8	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Thanh Sơn	Xã Thanh Thủy	Huyện Vị Xuyên
9	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Nậm Hồng	Xã Thông Nguyên	Huyện Hoàng Su Phì
10	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Panhou		
11	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Tân Phong	Xã Hồ Thầu	
12	Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Suối Thầu	Xã Bản Luốc	
13	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Nà Ràng	Xã Khuôn Lùng	Huyện Xín Mần
14	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bản Lạn	Xã Yên Phú	Huyện Bắc Mê
15	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bản Nghè	Xã Yên Cường	
16	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Tấn Khâu	Xã Phú Nam	
17	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Nà Xá	Xã Yên Định	
18	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Nà Vuông	Xã Yên Phong	
19	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Nậm Đăm	Xã Quản Bạ	Huyện Quản Bạ
20	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bục Bản	Thị trấn Yên Minh	Huyện Yên Minh
21	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Nà Mạ	Thị trấn Yên Minh	
22	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Cốc Páng	Xã Du Già	
23	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Lũng Cẩm Trên	Xã Sủng Là	Huyện Đồng Văn
24	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Lô Lô Chải	Xã Lũng Cú	
25	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Tát Ngà	Xã Tát Ngà	Huyện Mèo Vạc
26	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Khâu Vai	Xã Khâu Vai	
27	Làng văn hóa du lịch cộng đồng Tả Lũng B	Xã Tả Lũng	

Nguồn: [6]

Các tuyến du lịch cộng đồng lấy trung tâm đón khách là thành phố Hà Giang đến các hướng phía bắc và phía tây của tỉnh.

- Tuyến 1: Các làng du lịch cộng đồng trong thành phố Hà Giang: Thành phố Hà Giang – Thôn Tha (xã Phương Độ) – Thôn Hạ Thành (xã Phương Độ) – Lâm Đồng (xã Phương Thiện)

- Tuyến 2: Thành phố Hà Giang – Nậm Đăm (xã Quản Bạ, Quản Bạ) – Bục Bản (Thị trấn Yên Minh, Yên Minh) – Lũng Cẩm Trên (xã Sủng Là, Đồng Văn) – Tát Ngà (xã Tát Ngà, Mèo Vạc).

- Tuyến 3: Thành phố Hà Giang - Nậm Đăm (xã Quản Bạ, Quản Bạ) – Khâu Vai (xã Khâu Vai, Mèo Vạc) – Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, Đồng Văn) – Cốc Páng (xã Dù Già, huyện Yên Minh)

- Tuyến 4: Thành phố Hà Giang – thôn Chì (xã Xuân Giang, Quang Bình) – Nậm Hồng (xã Thông Nguyên, Hoàng Su Phì) – Nà Ràng (xã Khuôn Lũng, Xín Mần)
- Tuyến 5: Thành phố Hà Giang – Bản Lạn (xã Yên Phú, Bắc Mê) – Tả Lũng (xã Tả Lũng, Mèo Vạc) – Lũng Cầm Trên (xã Sủng Là, Đồng Văn)
- Tuyến 6: Tuyến trong Hoàng Su Phì: Suối Thầu (xã Bản Luốc) – Tân Phong (xã Hồ Thầu)
- Nậm Hồng (xã Thông Nguyên)

b. Dữ liệu không gian

Dữ liệu không gian về du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang được thể hiện bằng bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng và bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang. Bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng gồm các lớp dạng vùng (hành chính Việt Nam, tỉnh Hà Giang, các huyện, các xã, các phân vùng, không gian du lịch, các vùng cảnh quan), các lớp dạng đường (đường giao thông, thủy văn, các tuyến du lịch), các lớp dạng điểm (điểm tài nguyên du lịch, điểm du lịch). Việc lựa chọn các lớp thể hiện mối quan hệ về mặt lãnh thổ của các đối tượng trên bản đồ và mục đích nghiên cứu. Nguồn dữ liệu nền là bản đồ hành chính của Việt Nam và bản đồ hành chính tỉnh Hà Giang. Dữ liệu thuộc tính gồm các điểm tài nguyên du lịch cộng đồng, các điểm du lịch cộng đồng đang hoạt động, tuyến du lịch đang khai thác trên cơ sở dữ liệu khảo sát và số liệu thứ cấp của Sở Văn hóa – Thể thao - Du lịch Hà Giang [2].

Bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang được xây dựng trên phần mềm Mapinfo. Các lớp thông tin được sắp xếp theo nguyên tắc: lớp thông tin trên không che lấp lớp thông tin dưới [5].

Bảng 2. Thứ tự các lớp thông tin thể hiện nội dung bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng và bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang

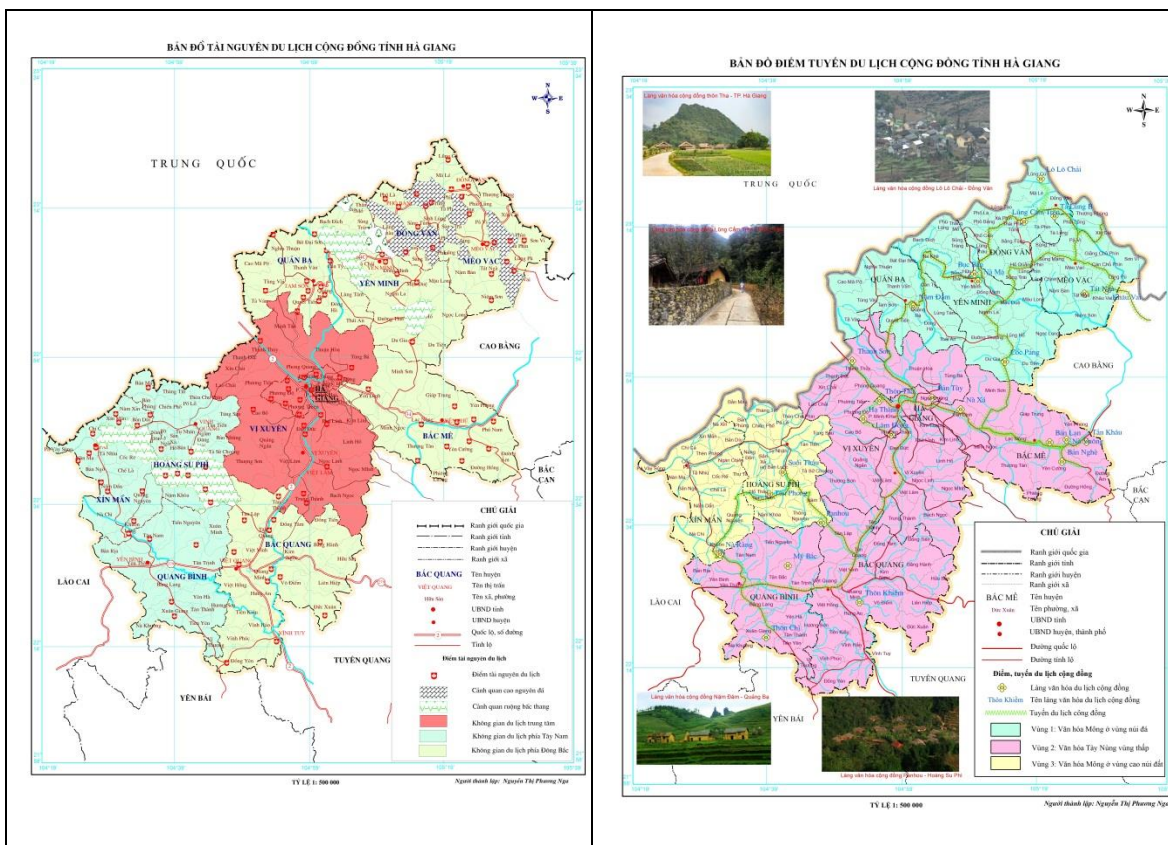
TT layer	Lớp thông tin	Tên lớp (layer)
1	Biên giới quốc gia	Ranh_gioi_quocgia
2	Địa giới tỉnh	Ranh_gioi_tinh
3	Địa giới huyện	Ranh_gioi_huyen
4	Địa giới xã	Ranh_gioi_xa
5	Tên huyện	Ten_huyen
6	Tên thị trấn	Ten_thitran
7	Tên xã, phường	Ten_xa
8	Lưới tọa độ	Gird15
9	Không gian du lịch (nền bản đồ)	Khong_gian_dulich
10	Sông	Ten_song
11	Đường giao thông	Duong_giaothong
12	Cảnh quan du lịch	Canh_quan_dulich
13	Điểm tài nguyên du lịch	Diem_tainguyen
14	Nội dung chú giải	Chu_giai
15	Điểm du lịch	Diem_dulich

Nguồn: [5]

Trong các lớp thông tin để xây dựng bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng và bản đồ điểm, tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang thì các dữ liệu không gian được cắt ra từ tập dữ liệu quốc

gia (tỉnh, huyện, giao thông, sông). Lớp huyện được cắt ra từ lớp huyện của Việt Nam. Bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng và bản đồ điểm, tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang được biên tập trên cơ sở dữ liệu của sở Văn hóa – Thể thao - Du lịch Hà Giang về các làng văn hóa du lịch cộng đồng [6], sự phân bố các dân tộc; khảo sát của tác giả về các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh thông qua phương pháp thực địa. Nền bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng thể hiện các không gian du lịch của tỉnh với 3 khu vực: không gian du lịch Đông Bắc gồm các huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê và Bắc Quang; không gian du lịch trung tâm gồm thành phố Hà Giang và huyện Vị Xuyên; không gian du lịch Tây Nam gồm các huyện: Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quang Bình.

Nền bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng thể hiện các vùng văn hóa chủ yếu trên lãnh thổ Hà Giang. Vùng 1: vùng văn hóa Mông ở vùng cao núi đá gồm các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ. Vùng 2: văn hóa Tày Nùng vùng thấp gồm địa bàn của thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên, Bắc Mê, Bắc Quang và Quang Bình. Vùng 3: văn hóa Mông ở vùng cao núi đất với 2 huyện: Hoàng Su Phì và Xín Mần. Cơ sở phân vùng trên lãnh thổ Hà Giang dựa vào sự phân bố của dân tộc chủ yếu trên lãnh thổ. Việc lựa chọn vùng văn hóa để phân vùng điểm, tuyến du lịch cộng đồng là do nghiên cứu này tập trung vào phân tích sự phân bố về không gian của các điểm, tuyến du lịch cộng đồng. Nội dung và phương pháp bản đồ tuân thủ theo nguyên tắc xây dựng bản đồ giáo khoa phục vụ học tập cho sinh viên. Kết quả xây dựng bản đồ được thể hiện như sau:



Hình 3. Bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng và bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang

3. Kết luận

Nghiên cứu này đã xác định được cơ sở dữ liệu về du lịch cộng đồng của một địa phương theo hai hướng tiếp cận: dữ liệu phi không gian và dữ liệu không gian. Kết quả của quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch cộng đồng của tỉnh Hà Giang được thể hiện qua nguồn dữ liệu thuộc tính về du lịch cộng đồng của tỉnh và thành lập được bản đồ tài nguyên du lịch cộng đồng, bản đồ điểm tuyến du lịch cộng đồng. Nguồn dữ liệu này phục vụ đắc lực cho hoạt động học tập các môn học chuyên ngành cho sinh viên ngành du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Viết Thịnh và cộng sự, 2017. *Ứng dụng Arcgis trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Khắc Thái Sơn và đồng tác giả, 2018. *Thực trạng du lịch và ứng dụng GIS xây dựng bản đồ du lịch huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 186 (10), tr.17 - 22.
- [3] Nguyễn Hữu Duy Viễn, 2017. *Ứng dụng GIS trong phân tích khoảng trống trong phát triển du lịch tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*. Tạp chí Khoa học Yersin, số 3, tr.65-74.
- [4] Nguyễn Hữu Duy Viễn, 2011. *Ứng dụng GIS trong quản lí lãnh thổ du lịch vườn quốc gia Bidoup- Núi Bà*. Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2011, tr.275 - 282.
- [5] Nguyễn Thị Bình, 2014. *Công nghệ GIS và việc ứng dụng phần mềm Mapinfo trong thành lập bản đồ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai phục vụ dạy – học địa lí địa phương*. Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh số 59, tr.40 - 46.
- [6] Sở Văn hóa – Thể thao - Du lịch Hà Giang, *Báo cáo tình hình phát triển du lịch tỉnh Hà Giang năm 2016, 2017, 2018*.

ABSTRACT

Application of GIS to build a community tourism database in Ha Giang province to serve the learning of tourism students

Nguyen Thi Phuong Nga

Tourism Department – Hanoi University of Industry

This research applies GIS to construction of tourism database in Ha Giang province according to two data types: attribute data and spatial data. With centralized attribute data focusing on forming tourism resources to serve community tourism of Ha Giang province including: distribution of ethnic village, traditional festivals, cuisine, traditional craft village, natural landscapes, etc. Spatial data using Mapinfo 11.0 software to map a community tourism resource. This system of databases on community tourism in Ha Giang province is used for the study of tourism students.

Keywords: Tourism, community tourism, GIS application.